

## QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực Hoạt động Xây dựng, lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng, lĩnh vực Nhà ở và Công sở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 11810/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng nhà nước của tỉnh Long An;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 5243/TTr-SXD ngày 19/12/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo quyết định này danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ 04 thủ tục hành chính được sửa đổi trong lĩnh vực Hoạt động Xây dựng, lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng, lĩnh vực Nhà ở và Công sở thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An (kèm theo 40 Trang phụ lục).

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:

1. Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung 04 TTHC sửa đổi, bổ sung lên Hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh ngay khi nhận được quyết định công bố.

2. Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế,.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết TTHC theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận của UBND cấp huyện.

4. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại Phần mềm của Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đối với các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- CT.UBND tỉnh;
- Sở TT&TT (TTCNTT&TT);
- VNPT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Văn Út**

*(Handwritten mark)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA  
NGÀNH XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LONG AN**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 12391/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)



**PHẦN I  
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

ST T	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQ LQG)	Thời hạn giải quyết	Quyết định công bố của Bộ/Ngành	Cơ quan thực hiện	Địa điểm thực hiện	Hình thức thực hiện			Mức độ thực hiện DVCT T	Địa chỉ thực hiện DVC trực tuyến	
							Bộ phận một cửa		Cổng Dịch vụ công cử của tỉnh			Cổng DVC Bộ/Cổn g DVC Quốc gia
							Trực tiếp	Bưu chính công ích				
<b>A</b>	<b>TTHC THỰC HIỆN TẠI NHIỀU NGÀNH: 02 TTHC</b>											
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG: 01 TTHC</b>											
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1.009 974	18 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	700/QĐ- BXD	Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế	Trung tâm PVHCC tỉnh	x	x	x		4	<a href="https://dichvucong.longan.gov.vn/">https://dichvucong.longan.gov.vn/</a>
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG: 01 TTHC</b>											
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành	1.009 794	18 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề	477/QĐ- BXD ngày	Sở Xây dựng, Sở Công Thương	Trung tâm	x	x	x		4	<a href="https://dichvucong.l">https://dichvucong.l</a>

	công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành		<i> nghị kiểm tra công tác nghiệm thu</i>	29/4/2021	ng, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế	PVHCC tỉnh						ongan.gov.vn/
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 01 TTHC</b>											
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ: 01 TTHC</b>											
1	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	1.007 763	<i>15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>	837/QĐ-BXD ngày 29/8/2016	Sở Xây dựng	Trung tâm PVHCC tỉnh	x	x	x		4	<a href="https://dichvucong.longan.gov.vn/">https://dichvucong.longan.gov.vn/</a>
<b>C</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 01 TTHC</b>											
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG: 01 TTHC</b>											
1	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	1.009 994	Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: - 20 ngày đối với công trình; - 13 ngày đối với nhà ở riêng lẻ	700/QĐ-BXD	UBND cấp huyện	Trung tâm PVHCC tỉnh	x	x	x		4	<a href="https://dichvucong.longan.gov.vn/">https://dichvucong.longan.gov.vn/</a>

	đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009994)											
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

## PHẦN II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

---

#### A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI NHIỀU NGÀNH: 02 TTHC

##### I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**1. Cấp giấy phép xây dựng công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyến/ theo tuyến trong đô thị/ Tính ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/ Sửa chữa, cải tạo/ Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/ Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) (1.009974)**

##### a) Trình tự thực hiện

###### \* Bước 1. Nộp hồ sơ

Chủ đầu tư nộp hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (Tầng 2- Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh, địa chỉ: Đường Song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng/ Ban Quản lý khu kinh tế giải quyết.

###### \* Bước 2. Thẩm định hồ sơ

- Trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng phải tổ chức thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa.

- Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận bổ sung hồ sơ nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Trường hợp việc bổ sung hồ sơ vẫn không đáp ứng được các nội dung theo thông báo thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm thông báo đến chủ đầu tư về lý do không cấp giấy phép.

- Trong thời gian 12 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận được hồ sơ, các cơ quan quản lý nhà nước được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình. Sau thời hạn trên, nếu các cơ quan này không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về những nội dung thuộc chức năng quản lý của mình; cơ quan cấp giấy phép xây dựng căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng.

- Ngay khi có kết quả, Sở Xây dựng/ Ban Quản lý khu kinh tế chuyển ngay đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để trả kết quả.

**\* Bước 3. Trả kết quả**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- **Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tuyến; trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích.

**c) Thành phần hồ sơ**

**\* Thành phần hồ sơ, bao gồm:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 1, Phụ lục số II, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành “Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn”); thành phần hồ sơ khác cho từng loại công trình, cụ thể như sau:

*(1.1) Đối với công trình không theo tuyến:*

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4, Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình;

bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

*(1.2) Đối với công trình theo tuyến:*

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4, Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

*(1.3) Đối với công trình tín ngưỡng, tôn giáo:*

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo gồm các tài liệu như quy định tại mục “(1.1) Đối với công trình không theo tuyến” và văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng gồm các tài liệu như quy định tại Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ gồm:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình



gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

- Ý kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ngoài các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 43 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

*(1.4) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:*

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

- Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

*(1.5) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:*

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu,

bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

- Các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.

**\* Số lượng hồ sơ:** 02 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 18 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ<sup>1</sup>.

**e) Đối tượng giải quyết thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư).

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Xây dựng/ Ban Quản lý khu kinh tế.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây.

**i) Lệ phí:** 150.000 đồng/giấy phép.

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1, Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

<sup>1</sup> Giảm thời gian giải quyết theo Quyết định số 11810/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh.

- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hóa, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.

- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.

- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

#### **m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

- Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
**(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)**

(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình*)

Kính gửi: .....

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): .....

- Người đại diện: ..... Chức vụ (nếu có): .....

- Địa chỉ liên hệ: số

nhà: ..... đường/phố: ..... phường/xã: ..... quận/huyện:..... tỉ  
nh/thành phố: .....

- Số điện thoại: .....

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:

Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.

Tại số

nhà: ..... đường/phố ..... phường/xã: ..... quận/huyện: .....  
.....tỉnh, thành phố: .....

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:

3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:

- Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:

- Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

- Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>.

- Cốt xây dựng: .....m.

- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà): .....m<sup>2</sup> (*ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum*).

- Chiều cao công trình: .....m (*trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có*).

- Số tầng: ..... (*ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có*).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

- Tổng chiều dài công trình: .....m (*ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố*).

- Cốt của công trình: .....m (*ghi rõ cốt qua từng khu vực\**).

- Chiều cao tĩnh không của tuyến: .....m (*ghi rõ chiều cao qua các khu vực\**).

- Độ sâu công trình: .....m (*ghi rõ độ sâu qua từng khu vực\**).

#### 4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

- Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>.

- Cốt xây dựng: .....m.

- Chiều cao công trình: .....m.

#### 4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: .....

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .....m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn: .....m<sup>2</sup> (*trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum*).

- Chiều cao công trình: .....m (*trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum*).

- Số tầng: (*trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum*).

#### 4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

#### 4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

- Giai đoạn 1:

+ Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

+ Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

- Giai đoạn ...

#### 4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: .....

Đã được: ..... phê duyệt, theo Quyết định số: .....ngày.....

- Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): (*tên công trình*)

\* Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: .....

#### 4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

- Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .....m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn: .....m<sup>2</sup>.

- Chiều cao công trình: .....m.

- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: ..... Diện tích .....m<sup>2</sup>.

Tại: ..... đường: ..... phường (xã)..... quận (huyện) ..... tỉnh, thành phố: .....

- Số tầng: .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: .....tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày ... tháng .... năm .....

**NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

**\* QUY TRÌNH NỘI BỘ**

<b>Trình tự các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức.</li> </ul> <p>Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo TTPVHCC tỉnh</p>	Viên chức/ Công chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	03 giờ
	Kiểm tra hồ sơ, chuyển đến cơ quan chuyên môn về xây dựng xử lý hồ sơ ( <b>Cơ quan chuyên môn về xây dựng: Sở Xây dựng, Ban Quản lý khu kinh tế</b> )	Lãnh đạo Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, phân loại và chuyển chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	04 giờ
Bước 3	Xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; soạn thảo Tờ trình và văn bản thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình. Chuyển hồ sơ Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Chuyên viên Phòng chuyên môn	15 ngày
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, duyệt văn bản, trình lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	04 giờ
Bước 5	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về xây dựng phụ trách	04 giờ
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh (hồ sơ giấy). Quét (scan) kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm PVHCC tỉnh (hồ sơ điện tử).	Công chức Văn phòng Sở/Ban	04 giờ
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn về xây dựng (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức/ Công chức Trung tâm PVHCC tỉnh	04 giờ
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 18 ngày</b>			

## II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

**1. Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh Long An (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế), trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (1.009794)**

### **a) Trình tự thực hiện:**

#### **\* Bước 1. Nộp hồ sơ**

- Trước 10 ngày so với ngày chủ đầu tư dự kiến tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình, chủ đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Long An;

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ;

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định;

- Chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng hoặc Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để giải quyết.

#### **\* Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

- Căn cứ hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư, Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh Long An sẽ thông báo cho chủ đầu tư kế hoạch kiểm tra công trình trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu;

- Trường hợp, hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư chưa đủ để kiểm tra nghiệm thu hoặc không thuộc đối tượng kiểm tra nghiệm thu, Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh Long An sẽ có văn bản trả lời hoặc hướng dẫn thực hiện trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu;

- Trường hợp, Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh Long An có mời chuyên gia hoặc Đơn vị Tư vấn tham gia nghiệm thu hoặc có yêu cầu thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình thì Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh Long An sẽ có văn bản đề nghị chủ đầu tư lựa chọn chuyên gia, Đơn vị tư vấn tham gia nghiệm thu hoặc thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu. Sau khi có Báo cáo kết quả nghiệm thu



của chuyên gia, Đơn vị tư vấn hoặc kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng, thử nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình, chủ đầu tư nộp lại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được tiếp nhận giải quyết;

- Ngay khi có kết quả, Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh Long An sẽ chuyển đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để trả kết quả.

**\* Bước 3. Trả kết quả**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

**Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định)

+ Sáng: Từ 7 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

**b) Cách thức thực hiện:**

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**\* Thành phần hồ sơ:**

(1) Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng (Phụ lục VIa Nghị định 06/2021/NĐ-CP).

(2) Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình (Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ (bản chụp), Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh Long An sẽ đối chiếu bản chính tại công trình thực hiện kiểm tra nghiệm thu.

**d) Thời hạn giải quyết:** 18 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ để nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.<sup>2</sup>

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan thực hiện: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND tỉnh Long An (Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Giao thông Vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý khu kinh tế);

- Cơ quan phối hợp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

<sup>2</sup> Giảm thời gian giải quyết theo Quyết định số 11810/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

**h) Lệ phí, phí:** Không có

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo mẫu quy định tại Phụ lục VIa Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

- Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

**MẪU BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG  
HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

*(Phụ lục VIa ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng)*

Tên chủ đầu tư  
-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Số: ..... , ngày..... tháng ..... năm.....

**BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG HẠNG MỤC CÔNG  
TRÌNH, CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

Kính gửi : ..... (2).....

..... (1)..... báo cáo kết quả nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng với các nội dung sau :

1. Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng :...(3).....thuộc dự án.....
2. Địa điểm xây dựng .....
3. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:  
.....

4. Quy mô hạng mục công trình, công trình xây dựng: (nêu tóm tắt về các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình).

5. Danh sách các nhà thầu (tổng thầu xây dựng, nhà thầu chính: khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, thi công xây dựng, giám sát thi công xây dựng).

6. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến).

7. Khối lượng của các loại công việc xây dựng chủ yếu đã được thực hiện.

8. Đánh giá về chất lượng hạng mục công trình, công trình xây dựng so với yêu cầu của thiết kế.

9. Báo cáo về các điều kiện để đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.

10. Kèm theo báo cáo là danh mục hồ sơ hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

Chủ đầu tư cam kết đã tổ chức thi công xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế đã được thẩm định, phê duyệt, giấy phép xây dựng (hoặc căn cứ miễn phép theo quy định của pháp luật); tập hợp hồ sơ hoàn thành công trình đầy đủ và tổ chức nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị ....(2)....tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu hạng mục công trình, công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu pháp nhân)*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu ...

***Ghi chú:***

- (1) Tên của Chủ đầu tư.
- (2) Cơ quan chuyên môn về xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này.
- (3) Tên hạng mục công trình, công trình xây dựng hoặc phần công trình trong trường hợp đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu từng phần công trình.

## **MẪU DANH MỤC HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH**

*(Phụ lục Vlb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng)*

### **I. HỒ SƠ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ HỢP ĐỒNG**

1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng và Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng (nếu có).
2. Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.
3. Nhiệm vụ thiết kế, các văn bản thẩm định, tham gia ý kiến của các cơ quan có liên quan trong việc thẩm định dự án đầu tư xây dựng và thiết kế cơ sở.
4. Phương án đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng tái định cư (nếu có).
5. Văn bản của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về: thỏa thuận quy hoạch, thỏa thuận hoặc chấp thuận sử dụng hoặc đấu nối với công trình kỹ thuật bên ngoài hàng rào; đánh giá tác động môi trường, đảm bảo an toàn (an toàn giao thông, an toàn cho các công trình lân cận) và các văn bản khác có liên quan.
6. Quyết định cấp đất, cho thuê đất của cơ quan có thẩm quyền hoặc hợp đồng thuê đất đối với trường hợp không được cấp đất.
7. Giấy phép xây dựng, trừ những trường hợp được miễn giấy phép xây dựng.
8. Quyết định chỉ định thầu, phê duyệt kết quả lựa chọn các nhà thầu và hợp đồng xây dựng giữa chủ đầu tư với các nhà thầu.
9. Các tài liệu chứng minh điều kiện năng lực của các nhà thầu theo quy định.
10. Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư xây dựng.

### **II. HỒ SƠ KHẢO SÁT XÂY DỰNG, THIẾT KẾ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Nhiệm vụ khảo sát, phương án kỹ thuật khảo sát, báo cáo khảo sát xây dựng công trình.
2. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng.
3. Kết quả thẩm tra, thẩm định thiết kế xây dựng; quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng công trình kèm theo: hồ sơ thiết kế xây dựng công trình đã được phê duyệt (có danh mục bản vẽ kèm theo); chỉ dẫn kỹ thuật.
4. Văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu thiết kế xây dựng công trình.
5. Các văn bản, tài liệu, hồ sơ khác có liên quan đến giai đoạn khảo sát, thiết kế xây dựng công trình.

### **III. HỒ SƠ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền
2. Bản vẽ hoàn công (có danh mục bản vẽ kèm theo).
3. Các kế hoạch, biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng thi công xây dựng công trình.
4. Các chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, nhãn mác hàng hóa, tài liệu công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của cơ quan chuyên ngành;

chứng nhận hợp chuẩn (nếu có) theo quy định của Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa.

5. Các kết quả quan trắc (nếu có), đo đạc, thí nghiệm trong quá trình thi công.

6. Các biên bản nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu bộ phận hoặc giai đoạn công trình (nếu có) trong quá trình thi công xây dựng.

7. Các kết quả thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng công trình, thí nghiệm khả năng chịu lực kết cấu xây dựng (nếu có).

8. Hồ sơ quản lý chất lượng của thiết bị lắp đặt vào công trình.

9. Quy trình vận hành, khai thác công trình (nếu có); quy trình bảo trì công trình.

10. Văn bản thỏa thuận, chấp thuận, xác nhận của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) về:

a) Di dân vùng lòng hồ, khảo sát các di tích lịch sử, văn hóa;

b) An toàn phòng cháy, chữa cháy;

c) An toàn môi trường;

d) An toàn lao động, an toàn vận hành hệ thống thiết bị công trình, thiết bị công nghệ;

d) Thực hiện Giấy phép xây dựng (đối với trường hợp phải có giấy phép xây dựng);

e) Cho phép đấu nối với công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình khác có liên quan;

g) Văn bản của cơ quan chuyên môn về xây dựng, quản lý phát triển đô thị về việc hoàn thành các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan của dự án theo kế hoạch xây dựng nêu tại Báo cáo nghiên cứu khả thi đã được thẩm định phê duyệt;

h) Các văn bản khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

11. Hồ sơ giải quyết sự cố công trình (nếu có).

12. Phụ lục các tồn tại cần sửa chữa, khắc phục (nếu có) sau khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng.

13. Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng.

14. Văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định này (nếu có).

15. Các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 24 Nghị định này (nếu có).

16. Các hồ sơ/ văn bản/ tài liệu khác có liên quan trong giai đoạn thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng.

**Ghi chú:** Chủ đầu tư chỉ gửi danh mục liệt kê các tài liệu nêu tại Mẫu này, kèm các hồ sơ tài liệu quy định tại khoản 13, 14, 15 mục III Mẫu này.

**\* QUY TRÌNH NỘI BỘ**

<b>Trình tự các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức.</li> </ul> <p>Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo TTPVHCC tỉnh</p>	Viên chức/ Công chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	03 giờ
	Kiểm tra hồ sơ, chuyển đến cơ quan chuyên môn về xây dựng xử lý hồ sơ ( <b>Cơ quan chuyên môn về xây dựng: Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải; Ban Quản lý khu kinh tế</b> )	Lãnh đạo Trung tâm PVHCC tỉnh	01 giờ
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, phân loại và chuyển chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	04 giờ
Bước 3	Xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; soạn thảo Tờ trình và văn bản thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình. Chuyển hồ sơ Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Chuyên viên Phòng chuyên môn	15 ngày
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, duyệt văn bản, trình lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về xây dựng	Lãnh đạo Phòng chuyên môn	04 giờ
Bước 5	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo Cơ quan chuyên môn về xây dựng phụ trách	04 giờ
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm PVHCC tỉnh (hồ sơ giấy). Quét (scan) kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyển Trung tâm PVHCC tỉnh (hồ sơ điện tử).	Công chức Văn phòng Sở/Ban	04 giờ
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn về xây dựng (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh;	Viên chức/ Công chức Trung tâm PVHCC tỉnh	04 giờ

	thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).		
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 18 ngày</b>			



## **B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

### **I. LĨNH VỰC NHÀ Ở VÀ CÔNG SỞ**

#### **1. Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh (1.007763)**

##### **a) Trình tự thực hiện:**

##### **\* Bước 1. Nộp hồ sơ**

- Cán bộ thuộc đối tượng được thuê nhà ở công vụ đề nghị cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý gửi 01 bộ hồ sơ thuê nhà ở công vụ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2- Khối nhà cơ quan 4, Khu Trung tâm Chính trị - Hành chính tỉnh, địa chỉ: Đường Song hành, Quốc lộ tránh 1A, phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*).

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho người nộp hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì hướng dẫn cho người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng giải quyết.

##### **\* Bước 2. Thẩm định hồ sơ**

- Căn cứ quỹ nhà ở công vụ hiện có và tiêu chuẩn nhà ở công vụ, trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người có nhu cầu thuê nhà ở công vụ, cơ quan quản lý vận hành nhà ở công vụ (Sở Xây dựng) có trách nhiệm kiểm tra, nếu đủ điều kiện cho thuê nhà ở công vụ thì trình UBND tỉnh ban hành quyết định cho thuê nhà ở công vụ; trường hợp không đủ điều kiện thì phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

- Cơ quan quản lý vận hành nhà ở công vụ (Sở Xây dựng) gửi Quyết định bố trí cho thuê nhà ở công vụ cho người được thuê nhà ở công vụ để phối hợp trong việc quản lý, bố trí cho thuê nhà ở công vụ.

- Căn cứ quyết định bố trí cho thuê nhà ở công vụ của UBND tỉnh, cơ quan quản lý vận hành nhà ở công vụ (Sở Xây dựng) có văn bản ký kết hợp đồng thuê nhà ở công vụ trực tiếp với người thuê theo quy định sau:

+ Hai Bên trực tiếp trao đổi và ký kết hợp đồng thuê nhà ở công vụ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định có hiệu lực thi hành.

+ Đơn vị quản lý vận hành nhà ở công vụ có trách nhiệm gửi Hợp đồng đã được hai bên ký kết cho người thuê, mỗi đơn vị 01 bản chính.

- Ngay khi có kết quả, Sở Xây dựng chuyển ngay đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để trả kết quả.

##### **\*Bước 3. Trả kết quả**

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

\* Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: Từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hàng tuần (*trừ ngày nghỉ theo quy định*).

. Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

. Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tuyến; trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* **Thành phần hồ sơ bao gồm:**

(1) Văn bản đăng ký thuê nhà ở công vụ của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người có nhu cầu thuê nhà ở công vụ;

(2) Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ đã có xác nhận của cơ quan đang trực tiếp quản lý cán bộ, công chức về thực trạng nhà ở (Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT-BXD);

(3) Bản sao quyết định bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác có xác nhận của cơ quan ra quyết định hoặc cơ quan đang trực tiếp quản lý cán bộ, công chức.

\* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

**d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức đang trực tiếp quản lý người thuê nhà ở công vụ.<sup>3</sup>

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Cán bộ công chức thuộc diện được ở nhà công vụ của UBND cấp tỉnh.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: Sở Xây dựng.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định bố trí cho thuê nhà ở công vụ.

**h) Phí, lệ phí:** Không.

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

<sup>3</sup> Giảm thời gian giải quyết theo Quyết định số 11810/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh.

Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ quy định tại Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ.

***k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

Cán bộ thuê nhà ở công vụ phải chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình và chưa được thuê, thuê mua hoặc mua nhà ở xã hội tại nơi đến công tác hoặc đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình tại nơi đến công tác nhưng diện tích nhà ở bình quân trong hộ gia đình dưới 15m<sup>2</sup>/người.

***l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

- Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ (Điều 9 Khoản 3).

**Mẫu Đơn đề nghị thuê nhà ở công vụ**  
(Ban hành kèm theo Phụ lục số 01 Thông tư số 09/2015/TT- BXD  
ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THUÊ NHÀ Ở CÔNG VỤ**

Kính gửi: Sở Xây dựng

Tên tôi là:.....

Năm sinh.....Quê quán.....

CMND số.....cấp ngày...../...../.....tại .....

Chỗ ở hiện nay:.....

Đang ở thuê

Đang ở nhà khách

Đang ở nhờ

Hiện đang công tác tại:.....

Chức vụ:.....; phụ cấp chức vụ:.....

Điện thoại:.....Email.....

Hiện nay tôi chưa có nhà ở (chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội) tại nơi đến công tác.

Tôi làm đơn này đề nghị cơ quan ..... xem xét cho tôi được thuê nhà ở công vụ và cam đoan chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về thuê, sử dụng nhà ở công vụ (Số thành viên trong gia đình ở cùng là:.....người).

Kèm theo đơn này là bản sao Quyết định số..... ngày...../...../..... của ..... về việc bổ nhiệm hoặc/và điều động, luân chuyển công tác.

Tôi cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và chịu trách nhiệm về những lời khai của mình trước pháp luật./.

**Xác nhận của cơ quan quản lý**  
**người đề nghị thuê nhà ở công vụ**  
(về thực trạng nhà ở tại địa phương  
nơi đến công tác)

....., ngày ..... tháng năm...

**Người làm đơn**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**\* QUY TRÌNH NỘI BỘ**

<b>Trình tự các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức.</li> </ul> <p>Chuyển hồ sơ cho lãnh đạo TTPVHCC tỉnh</p>	Viên chức/ Công chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	03 giờ làm việc
	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, chuyển hồ sơ giấy đến phòng Quản lý Nhà &TTBĐS - Sở Xây dựng	Lãnh đạo Trung tâm PVHCC	01 giờ làm việc
Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, phân công chuyên viên xử lý, luân chuyển hồ sơ trên Hệ thống một cửa điện tử và hồ sơ giấy	Trưởng phòng Quản lý Nhà &TTBĐS	02 giờ làm việc
Bước 3	Kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ đủ điều kiện thì dự thảo văn bản, chuyển lãnh đạo Phòng Quản lý Nhà &TTBĐS	Chuyên viên phòng Quản lý Nhà &TTBĐS	6,5 ngày làm việc
Bước 4	Kiểm tra tính chính xác của hồ sơ, xem xét và ký xác nhận thông qua, trình hồ sơ điện tử	Trưởng phòng Quản lý Nhà &TTBĐS	01 ngày làm việc
Bước 5	<p>Xem xét phê duyệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu: Ghi các nội dung cần điều chỉnh, trả lại phòng Quản lý Nhà &amp;TTBĐS để điều chỉnh, trình ký lại.</li> <li>-Nếu hồ sơ đạt yêu cầu: Ký văn bản, chuyển bộ phận văn thư phát hành, luân chuyển hồ sơ trên phần mềm 1 cửa điện tử.</li> </ul>	Lãnh đạo Sở Xây dựng	01 ngày làm việc
Bước 6	Vào sổ văn bản, phát hành văn bản trình UBND tỉnh xem xét, quyết định (hồ sơ điện tử, hồ sơ giấy)	Văn thư Sở Xây dựng	02 giờ làm việc
Bước 7	Tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, hoàn chỉnh nội dung dự thảo, trình ký	Công chức VPUBND tỉnh	05 ngày làm việc

	Ký/ phê duyệt văn bản.	Lãnh đạo UBND tỉnh	
	Phát hành văn bản (kèm toàn bộ hồ sơ). Chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Sở Xây dựng	Công chức VPUBND tỉnh	
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTCH từ UBND tỉnh; Quét (scan) kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyên Trung tâm PVHCC tỉnh (hồ sơ điện tử).	Chuyên viên phòng Quản lý Nhà &TTBĐS	02 giờ làm việc
Bước 9	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn về xây dựng (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).	Viên chức/ Công chức Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
<b>Tổng thời gian giải quyết thủ tục hành chính: 15 ngày làm việc</b>			

## C. THỰC TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

### I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG

**1. Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ (1.009994)**

#### a) Trình tự thực hiện:

##### \* Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ

- Tổ chức, cá nhân đề nghị Gia hạn giấy phép xây dựng nộp hồ sơ đến Trung tâm hành chính công cấp huyện.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì lập biên nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị (gọi chung là Phòng Kinh tế - Hạ tầng) xử lý.

##### \* Bước 2. Thẩm định hồ sơ

Phòng Kinh tế - Hạ tầng thẩm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo UBND cấp huyện.

##### \* Bước 3. Ký Giấy phép

- Lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét ký duyệt giấy phép xây dựng

- Ngay khi có kết quả, Phòng Kinh tế - Hạ tầng chuyển ngay đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để trả kết quả.

##### \* Bước 4. Trả kết quả

- Trung tâm hành chính công cấp huyện thông báo người nộp hồ sơ để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

- Người nộp hồ sơ mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm hành chính công cấp huyện để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

\* **Thời gian tiếp nhận và trả kết quả:** Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tuyến; trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích.

### **c) Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ (riêng đối với mẫu đơn đề nghị cấp Giấy phép xây dựng có thời hạn thì tiêu đề của đơn đổi thành “Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn”), ngoài ra thành phần hồ sơ cho từng loại công trình cụ thể như sau:

(1.1) Đối với công trình không theo tuyến:

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

(1.2) Đối với công trình theo tuyến:

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về vị trí và phương án tuyến hoặc Quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.



- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm: sơ đồ vị trí tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình; bản vẽ các mặt cắt dọc và mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

### (1.3) Đối với công trình tín ngưỡng, tôn giáo:

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo gồm các tài liệu như quy định tại mục “(1.1) Đối với công trình không theo tuyến” và văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng gồm các tài liệu như quy định tại Điều 46 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ gồm:

+ Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm: Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình; Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình; Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện; Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

- Ý kiến của cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trường hợp pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo có quy định); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng đối với các công trình tín ngưỡng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng;

- Đối với hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng, tôn giáo thuộc dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, ngoài các tài liệu quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 43 Nghị định 15/CP, phải bổ sung văn bản về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

### (1.4) Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác

nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

- Văn bản chấp thuận về sự cần thiết xây dựng và quy mô công trình của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa.

(1.5) Đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế:

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Quyết định phê duyệt dự án; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ; giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và các tài liệu, bản vẽ được thẩm duyệt kèm theo theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với trường hợp không thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng trong hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, gồm; bản vẽ tổng mặt bằng toàn dự án, mặt bằng định vị công trình trên lô đất; bản vẽ kiến trúc các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình; bản vẽ mặt bằng, mặt cắt móng; các bản vẽ thể hiện giải pháp kết cấu chính của công trình; bản vẽ mặt bằng đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình, dự án.

- Các điều khoản quy định của Hiệp định hoặc thỏa thuận đã được ký kết với Chính phủ Việt Nam.

(1.6) Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Một trong những giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- 02 bộ bản vẽ thiết kế xây dựng kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy kèm theo bản vẽ thẩm duyệt trong trường hợp pháp luật về phòng cháy và chữa cháy có yêu cầu; báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng trong trường hợp pháp luật về xây dựng có yêu cầu, gồm:

- + Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất kèm theo sơ đồ vị trí công trình;
- + Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chính của công trình;
- + Bản vẽ mặt bằng móng và mặt cắt móng kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình gồm cấp nước, thoát nước, cấp điện;

+ Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề.

\* Số lượng hồ sơ: 02.

**d) Thời hạn giải quyết:**

- 20 ngày đối với công trình kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;
- 13 ngày đối với nhà ở riêng lẻ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ<sup>4</sup>.

**e) Đối tượng giải quyết thủ tục hành chính:** Cơ quan, tổ chức, cá nhân (gọi tắt là Chủ đầu tư)

**g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Kinh tế - Hạ tầng.

**h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế trình xin cấp giấy phép xây dựng có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng.

**i) Lệ phí:** Công trình: 150.000 đồng; Nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng (theo Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh).

**k) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu số 1 Phụ lục số II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng thì phải phù hợp với quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành. (Đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị thì phù hợp với vị trí và tổng mặt bằng của dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản).

<sup>4</sup> Giảm thời gian giải quyết theo Quyết định số 11810/QĐ-UBND ngày 15/12/2022 của UBND tỉnh.

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.
- Bảo đảm an toàn cho công trình, công trình lân cận và yêu cầu về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an toàn hạ tầng kỹ thuật, hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa; bảo đảm khoảng cách an toàn đến công trình dễ cháy, nổ, độc hại và công trình quan trọng có liên quan đến quốc phòng, an ninh.
- Thiết kế xây dựng công trình đã được thẩm định, phê duyệt theo quy định.
- Đối với khu vực chưa có quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn thì quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan hoặc quy chế quản lý kiến trúc hoặc văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận về vị trí và tổng mặt bằng (đối với công trình không theo tuyến ngoài đô thị) là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.
- Công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định của pháp luật về quy hoạch, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 05 héc ta (nhỏ hơn 02 héc ta đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì quy hoạch phân khu xây dựng là cơ sở để xem xét cấp giấy phép xây dựng.
- Đối với các công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng có yêu cầu thẩm tra theo quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14, báo cáo kết quả thẩm tra ngoài các yêu cầu riêng của chủ đầu tư, phải có kết luận đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của hồ sơ thiết kế xây dựng.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.
- Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 09/7/2020 quy định mức thu phí, lệ phí và tỷ lệ (%) trích để lại từ nguồn thu phí trên địa bàn tỉnh Long An.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
**(ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG CÓ THỜI HẠN)**

(Sử dụng cho công trình: *Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng /Nhà ở riêng lẻ/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án/Di dời công trình*)

Kính gửi: .....

1. Thông tin về chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư (tên chủ hộ): .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ (nếu có): .....
- Địa chỉ liên hệ: số nhà: ..... đường/phố: .....  
phường/xã: ..... quận/huyện: ..... tỉnh/thành phố: ...
- Số điện thoại: .....

2. Thông tin công trình:

- Địa điểm xây dựng:  
Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.  
Tại số nhà: ..... đường/phố .....
- phường/xã: ..... quận/huyện: .....  
tỉnh, thành phố: .....

3. Tổ chức/cá nhân lập, thẩm tra thiết kế xây dựng:

- 3.1. Tổ chức/cá nhân lập thiết kế xây dựng:
  - Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
  - Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ nhiệm, chủ trì thiết kế:
- 3.2. Tổ chức/cá nhân thẩm tra thiết kế xây dựng:
  - Tên tổ chức/cá nhân: Mã số chứng chỉ năng lực/hành nghề:
  - Tên và mã số chứng chỉ hành nghề của các chủ trì thẩm tra thiết kế:....

4. Nội dung đề nghị cấp phép:

4.1. Đối với công trình không theo tuyến, tín ngưỡng, tôn giáo:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>.
- Cốt xây dựng: .....m.
- Tổng diện tích sàn (đối với công trình dân dụng và công trình có kết cấu dạng nhà):..... m<sup>2</sup>(ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum - nếu có).
- Số tầng: .....(ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum - nếu có).

4.2. Đối với công trình theo tuyến trong đô thị:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Tổng chiều dài công trình: .....m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).

- Cốt của công trình: .....m (*ghi rõ cốt qua từng khu vực\**).
- Chiều cao tính không của tuyến: .....m (*ghi rõ chiều cao qua các khu vực\**).
- Độ sâu công trình: .....m (*ghi rõ độ sâu qua từng khu vực\**).

#### 4.3. Đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng: .....m<sup>2</sup>.
- Cốt xây dựng: .....m.
- Chiều cao công trình: .....m.

#### 4.4. Đối với công trình nhà ở riêng lẻ:

- Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .....m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: .....m<sup>2</sup> (*trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum*).
- Chiều cao công trình: .....m (*trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum*).
- Số tầng: (*trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum*).

#### 4.5. Đối với trường hợp cải tạo, sửa chữa:

- Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại công trình.

#### 4.6. Đối với trường hợp cấp giấy phép theo giai đoạn:

##### - Giai đoạn 1:

- + Loại công trình: .....Cấp công trình: .....
- + Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

##### - Giai đoạn 2:

Các nội dung theo quy định tại mục 4.1; 4.2; 4.3; 4.4 tương ứng với loại và giai đoạn 1 của công trình.

##### - Giai đoạn ...

#### 4.7. Đối với trường hợp cấp cho Dự án:

- Tên dự án: .....
- Đã được: .....phê duyệt, theo Quyết định số: .....ngày .....

##### - Gồm: (n) công trình

Trong đó:

Công trình số (1-n): (*tên công trình*)

\* Loại công trình: .....Cấp công trình: .....

\* Các thông tin chủ yếu của công trình: .....

#### 4.8. Đối với trường hợp di dời công trình:

##### - Công trình cần di dời:

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1 (tầng trệt): .....m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: .....m<sup>2</sup>.
- Chiều cao công trình: ..... m.
- Địa điểm công trình di dời đến:

Lô đất số: .....Diện tích.....m<sup>2</sup>.

Tại: .....đường: .....

phường (xã) ..... quận (huyện) .....

tỉnh, thành phố: .....

- Số tầng: .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: .....tháng.

6. Cam kết: Tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

....., ngày ..... tháng .... năm.....  
**NGƯỜI LÀM ĐƠN/ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

## \* QUY TRÌNH NỘI BỘ

\* Đối với công trình:

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức.</li> </ul> <p>Chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị)</p>	Viên chức/ Công chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	04 giờ
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, phân loại và chuyển chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	04 giờ
Bước 3	Xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; soạn thảo Tờ trình và văn bản thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình. Chuyển hồ sơ Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	13,5 ngày
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, duyệt văn bản, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	02 ngày
Bước 5	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	Công chức Văn phòng HĐND-UBND huyện	04 giờ
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Quét (scan) kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyên Trung tâm PVHCC tỉnh (hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử).	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	04 giờ
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn về xây dựng (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu	Viên chức/ Công chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	04 giờ



	có).		
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 20 ngày</b>			

**\* Đối với nhà ở riêng lẻ:**

<b>Trình tự các bước thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	<p>Tiếp nhận hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận; đồng thời hướng dẫn cho cá nhân/ tổ chức bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.</li> <li>- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho cá nhân/ tổ chức.</li> </ul> <p>Chuyển hồ sơ cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp huyện (Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị)</p>	Viên chức/ Công chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	04 giờ
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ, phân loại và chuyển chuyên viên xử lý	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	04 giờ
Bước 3	Xem xét, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ; soạn thảo Tờ trình và văn bản thông báo ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình. Chuyển hồ sơ Lãnh đạo Phòng chuyên môn	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	7,5 ngày
Bước 4	Kiểm tra hồ sơ, duyệt văn bản, trình UBND cấp huyện	Lãnh đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	01 ngày
Bước 5	Ký duyệt văn bản	Lãnh đạo UBND cấp huyện	02 ngày
Bước 6	Vào sổ văn bản, đóng dấu, vào sổ, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	Công chức Văn phòng HĐND-UBND huyện	04 giờ
Bước 7	Nhận kết quả giải quyết TTHC. Quét (scan) kết quả giải quyết TTHC lên Hệ thống thông tin một cửa điện tử chuyên Trung tâm PVHCC tỉnh (hồ sơ giấy, hồ sơ điện tử).	Chuyên viên Phòng Kinh tế - Hạ tầng/Phòng Quản lý đô thị	04 giờ
Bước 8	Nhận kết quả giải quyết TTHC từ Cơ quan chuyên môn về xây dựng (hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử). Xác nhận kết quả giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin một cửa điện tử đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh; thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận	Viên chức/ Công chức làm việc tại Trung tâm HCC cấp huyện	04 giờ

	trả kết quả TTHC và thu phí, lệ phí (nếu có).		
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC: 13 ngày</b>			